

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**
Bản án số: **36/2022/HSST**
Ngày: 29/8/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Hùng và bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị An - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14 ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14 ngày 27 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 16 ngày 28 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19 ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc C; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày: 05/5/1985; Giới tính: nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Ngọc Lam, xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lái xe; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Nguyễn Đình Thi - sinh năm 1959 và bà Vũ Thị Đào - sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị Hà - sinh năm 1985; Con: có 2 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 29/01/2022 đ-ợc tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Công H; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày: 20/8/1992; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khối Tân Mai, thị trấn Nghĩa Đàn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 11/12; Chức vụ Đảng, đoàn thể: không; Con ông Nguyễn Công Thanh - sinh năm 1962 và bà Lê Thị Nhiệm - 1963; Vợ: Hồ Thị Thanh Hoa, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 30 tháng 6 năm 2020 bị TAND huyện Nghĩa Đàn xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt nh-ng ch-a đ-ợc xóa án tích; tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 29/01/2022 đ-ợc tại ngoại. Có mặt.

3. D□ Đình H; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày: 20/10/1991; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm H- ng Thịnh, xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: D- Tiến Lợi- sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị Lý - sinh năm 1967; Vợ L- u Thị Chung sinh năm 1993 và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 29/01/2022 được tại ngoại. Có mặt.

4. Tr□ Long Công H; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày: 22/9/1985; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khối Tân Mai, thị trấn Nghĩa Đàn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 12/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Tr- ơng Công Tứ - sinh năm 1941 và bà: Trần Thị Ngọc – sinh năm 1950; Vợ Đặng Thị Nhung sinh năm 1988, con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 29/01/2022 được tại ngoại. Có mặt.

5. Lê Văn L; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày: 06/02/1991; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Ngọc Lam, xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 9/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Lê Văn Ngãi (đã chết)và bà: Lê Thị Dỵ - sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị Hồng- sinh năm 1993; Con: có 2 con, lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 29/01/2022 được tại ngoại; Có mặt.

6. Trần Thanh H; tên gọi khác: không; Sinh ngày: 08/12/1971; giới tính: nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Ngọc Lam, xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 09/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Trần Thanh Quát - đã chết và bà: L- u Thị Hoài Thu sinh năm 1945; Vợ: Lê Thị Nghĩa, sinh năm 1972 và có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 29/01/2022 được tại ngoại; Có mặt.

7. Lê Văn S; tên gọi khác: không; Sinh ngày: 28/11/1994; giới tính: nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Lung Hạ, xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 09/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Lê Văn Thái sinh năm 1966 và bà: Trần Thị Kế sinh năm 1967; Vợ, con: ch- a có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 29/01/2022 được tại ngoại; Có mặt.

8. Lê Văn Đ; tên gọi khác: không; sinh ngày 05 tháng 7 năm 1989; giới tính: nam; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Lung Hạ- xã Nghĩa Lợi - Nghĩa Đàn – Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Dân tộc: Thổ; Trình độ văn hóa: 9/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; con ông: Lê Văn Cần sinh năm 1966 và bà Lê Thị Thái sinh năm 1968; vợ Lê Thị Thùy, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn sinh

năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: chưa. Bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 29/01/2022 được tại ngoại. Có mặt.

9. Nguyễn Văn Ng; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày 07 tháng 12 năm 1987; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Ngọc Lam – xã Nghĩa Lợi - Nghĩa Đàn – Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 09/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Nguyễn Đình Nhân sinh năm 1952 và bà Lê Thị Sáu sinh năm 1956; Vợ: Phan Thị Minh sinh năm 1994; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 29/01/2022 được tại ngoại. Có mặt.

10. Nguyễn Quốc ; tên gọi khác: không; sinh ngày 21 tháng 9 năm 1990; giới tính: nam; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Ngọc Lam, xã Nghĩa Lợi, Nghĩa Đàn, Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Nguyễn Đình Quế sinh năm 1962 và bà Lê Thị Long sinh năm 1964; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 29/01/2022 được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 23 tháng 01 năm 2022, Nguyễn Ngọc C có mời người thân, bạn bè đến nhà Cường ở xóm Ngọc Lam, xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn để mừng nhà mới. Sau khi ăn uống xong, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Dư Đình H, Lê Văn S, Nguyễn Công H, Trương Công H cùng rủ nhau đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh “xóc đĩa”. Dư Đình H lấy 01 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng có sẵn trong nhà của Cường và dùng kéo cắt vỏ bao thuốc lá 04 con xúc xắc để làm công cụ đánh bạc. Sau khi chuẩn bị công cụ đánh bạc thì Lê Văn S, Dư Đình H, Nguyễn Công H, Trương Công H vào phòng ngủ gần gian bếp của Nguyễn Ngọc C để chơi bài, các bị cáo quy định đặt cược mỗi ván từ 100.000đ đến 300.000đ. Lúc đầu Hòe là người cầm cái sau đó chuyển sang cho Nguyễn Công H cầm cái. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Văn Ng, Lê Văn Liệu, Trần Thanh H, Nguyễn Quốc Đ, Lê Văn Đ cùng vào tham gia đánh bạc với 04 người trên. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày khi cả 10 đối tượng đang say sưa sát phạt thì bị tổ công tác Công an huyện Nghĩa Đàn phối hợp với Ban Công an xã Nghĩa Lợi phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 14.800.000đ (mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng), 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu xanh dương, 04 con xúc xắc hình tròn một mặt màu trắng một mặt màu vàng, 01 chiếc kéo có cán bọc nhựa màu đỏ vàng. Tất cả các đối tượng đánh bạc sau đó được đưa về trụ sở Công an huyện Nghĩa Đàn để điều tra, làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai sử dụng số tiền đánh bạc nh- sau: Dư Đình H sử dụng 2.200.000đ, Nguyễn Công H sử dụng 2.000.000đ, Trương Công H sử dụng 2.000.000đ, Nguyễn Ngọc C sử dụng 2.200.000đ, Lê Văn L sử dụng 1.700.000đ, Lê Văn S sử dụng 1.200.000đ, Nguyễn Văn Ng sử dụng 1.100.000đ, Trần Thanh H sử dụng 1.100.000đ, Lê Văn Đ sử dụng 700.000đ, Nguyễn Quốc Đ sử dụng 600.000đ. Như vậy tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 14.800.000đ (mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 19/VKS-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Dư Đình H, Trần Thanh H, Nguyễn Công H, Trương Công H, Lê Văn L, Lê Văn S, Lê Văn Đ, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Văn Ng về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nghĩa Đàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt đối với các bị cáo như sau: Nguyễn Công H từ 09 đến 12 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng; Dư Đình H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, miễn phạt bổ sung cho bị cáo vì là hộ nghèo; Nguyễn Ngọc C từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng; Trần Thanh H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng; Trương Công H từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 11 triệu đồng; Lê Văn L, Nguyễn Văn Ng từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, phạt bổ sung bị cáo Lê Văn L từ 10 đến 12 triệu đồng, miễn phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Ng do bị tai nạn mất sức lao động; Nguyễn Quốc Đ từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập bị cáo do là hộ nghèo; xử phạt tiền là hình phạt chính đối với Lê Văn Đ từ 20 đến 25 triệu đồng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.800.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 04 xóc xắc, 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc kéo có cán nhựa màu đỏ vàng đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra lại tại phiên tòa. Từ đó xác định được: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/01/2022 tại nhà của bị cáo Nguyễn Ngọc C trú tại xóm Ngọc Lam, xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn, các bị cáo Dư Đình H, Trần Thanh H,

Nguyễn Công H, Trương Công H, Lê Văn L, Lê Văn S, Lê Văn Đ, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Ngọc C cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, quy định đặt cửa từ 100.000 đồng phạt tối đa không quá 300.000đ. Các bị cáo Dư Đình H sử dụng số tiền 2.200.000đ, bị cáo Nguyễn Công H sử dụng 2.000.000đ, Trương Công H sử dụng 2.000.000đ, Nguyễn Ngọc C sử dụng 2.200.000đ, Lê Văn L sử dụng 1.700.000đ, Lê Văn S sử dụng 1.200.000đ, Nguyễn Văn Ng sử dụng 1.100.000đ, Trần Thanh H sử dụng 1.100.000đ, Lê Văn Đ sử dụng 700.000đ, Nguyễn Quốc Đ sử dụng 600.000đ. Bị cáo Nguyễn Ngọc C tuy là chủ nhà nhưng không thu tiền hồ, không có lợi ích vật chất gì trong việc cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình. Do đó việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố các bị cáo này về tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội đúng quy định pháp luật.

Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng gây mất trật tự trị an tại địa phương do vậy cần phải xử lý nghiêm.

Xét vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: bị cáo Nguyễn Công Hiệp phạm tội khi ch-a đ-ợc xóa án tích vì vậy bị cáo chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm”, bị cáo D- Đình Hòe là ng-ời chuẩn bị công cụ để phạm tội, tiếp đến là các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Tr-ong Công H, Lê Văn L, Lê Văn S, Nguyễn Văn Ng, Trần Thanh H, Lê Văn Đ, Nguyễn Quốc Đ.

Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Công H có tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Văn Ng, Trương Công H, Lê Văn Đ, Lê Văn S, Dư Đình H, Nguyễn Quốc Đ, Lê Văn L, Trần Thanh H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS. Các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Trương Công H, Nguyễn Văn Ng, Lê Văn Nguyên, Lê Văn Đ, Trần Thanh H, Dư Đình H, Lê Văn L có bố, mẹ là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: đối với bị cáo Nguyễn Công H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm vì vậy phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn là hợp lý. Đối với các bị cáo Dư Đình H, Nguyễn Ngọc C, xử phạt cải tạo không giam giữ giao về chính quyền địa phương quản lý cũng đủ nghiêm

Về vật chứng: số tiền 14.800.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần sung quỹ Nhà Nước; Đối với 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, và 04 con xúc xắc, 01 chiếc kéo có cán nhựa màu đỏ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Dư Đình H, Nguyễn Quốc Đ là đối tượng thuộc hộ cận nghèo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo, đối với bị cáo

Nguyễn Văn Ng bị tai nạn lao động mất sức nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, đối với bị cáo Nguyễn Công H bị cáo phải đi chấp hành án, các con còn nhỏ, vợ không có việc làm ổn định nên miễn phạt bổ sung bị cáo. Các bị cáo khác cần phạt bổ sung như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Ngọc C, Dư Đình H, Trương Công H, Nguyễn Văn Ng, Lê Văn Đ, Lê Văn S, Nguyễn Quốc Đ, Lê Văn L, Trần Thanh H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 29/01/2022. Miễn phạt tiền bổ sung bị cáo.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s, i khoản 1, 2 điều 51, điều 58, điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt bổ sung bị cáo 10 (mười) triệu đồng;

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s, i khoản 1, 2 điều 51, điều 65, điều 58 Bộ luật hình sự đối với Dư Đình H. Xử phạt bị cáo Dư Đình H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn phạt bổ sung bị cáo.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 65, điều 58 BLHS đối với Trương Công H, Lê Văn L, Lê Văn S, Trần Thanh H, Nguyễn Văn Ng.

Xử phạt Trương Công H 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt bổ sung 10 (mười) triệu đồng;

Xử phạt Lê Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 10 (mười) triệu đồng.

Xử phạt Lê Văn S 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10 (mười) triệu đồng;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt bổ sung 10 (mười) triệu đồng.

Xử phạt Nguyễn Văn Ng 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 36, điều 58 BLHS Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 05 (năm) ngày bằng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 35, điều 58 BLHS đối với bị cáo Lê Văn Đ. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Văn Ng, Lê Văn S, Dư Đình H, Nguyễn Quốc Đ, Lê Văn L, Trần Thanh H về cho UBND xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Trương Công H về cho UBND thị trấn Nghĩa Đàn, huyện Nghĩa Đàn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc Đ về cho UBND xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo khoản 5 điều 65 – BLHS.

- Về vật chứng: áp dụng khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 14.800.000đ (mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy 04 con xúc xắc hình tròn, 01 chiếc kéo sắt có cán nhựa màu vàng đỏ, 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng. Cụ thể vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2022 giữa cơ quan công an huyện Nghĩa Đàn và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghĩa Đàn.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Công H, Trương Công H, Lê Văn Đ, Lê Văn S, Dư Đình H, Nguyễn Quốc

Đ, Lê Văn Liệu, Trần Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Quang Sơn